

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Đặc tả hình thức**
Hình thức thi: Tự luận
Thời gian làm bài: 90 (phút)
Tổng số thí sinh: 30

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1		AT180101	Đỗ Năng	An	-100	-100	-100	1				Cấm thi
2	100	AT190201	Nguyễn Trường	An	4	7	4,9	1	07/01/2026	7h30	301-TA1	
3		AT180405	Bùi Xuân	Anh	-25	-25	-25	1				Cấm thi
4	101	AT190501	Hoàng Thị Lan	Anh	9	7	8,4	1	07/01/2026	7h30	301-TA1	
5	102	AT190303	Nguyễn Tiến	Anh	4	10	5,8	1	07/01/2026	7h30	301-TA1	
6	103	AT190505	Nguyễn Việt	Anh	4	4	4	1	07/01/2026	7h30	301-TA1	
7	104	AT190507	Dương Thanh	Bình	4	10	5,8	1	07/01/2026	7h30	301-TA1	
8	105	AT160508	Đỗ Văn	Duy	4	9	5,5	1	07/01/2026	7h30	301-TA1	
9	106	AT190310	Trần Quốc	Đạt	4	10	5,8	1	07/01/2026	7h30	301-TA1	
10	107	AT190211	Hà Mạnh	Đức	10	10	10	1	07/01/2026	7h30	301-TA1	
11	108	AT190313	Lê Anh	Đức	4	10	5,8	1	07/01/2026	7h30	301-TA1	
12	109	AT190113	Nguyễn Giản Anh	Đức	4	9	5,5	1	07/01/2026	7h30	301-TA1	
13	110	AT190319	Nguyễn Đức	Hải	4	10	5,8	1	07/01/2026	7h30	301-TA1	
14	111	AT190521	Nguyễn Trung	Hiếu	4	4	4	1	07/01/2026	7h30	301-TA1	
15	112	AT190323	Lê Huy	Hoàng	4	9	5,5	1	07/01/2026	7h30	301-TA1	
16	113	AT190325	Đào Ngọc	Hưng	4	10	5,8	1	07/01/2026	7h30	301-TA1	
17		AT190228	Dương Đức	Kiên	-25	-25	-25	1				Cấm thi
18	114	AT190329	Nguyễn Bá Hoàng	Kiên	6	10	7,2	1	07/01/2026	7h30	301-TA1	
19	115	AT190534	Nguyễn Huy Hải	Minh	9	9	9	1	07/01/2026	7h30	301-TA1	
20	116	AT190234	Lô Hoàng	Nam	4	4	4	1	07/01/2026	7h30	301-TA1	
21	117	AT190341	Hoàng Minh	Phuong	5	10	6,5	1	07/01/2026	7h30	301-TA1	
22	118	AT190343	Nguyễn Tùng	Quân	4	5	4,3	1	07/01/2026	7h30	301-TA1	
23	119	AT190147	Nguyễn Đức	Tâm	4	5	4,3	1	07/01/2026	7h30	301-TA1	
24	120	AT190151	Nguyễn Đức	Thăng	4	9	5,5	1	07/01/2026	7h30	301-TA1	
25	121	AT190152	Vũ Đăng	Trưởng	8	5	7,1	1	07/01/2026	7h30	301-TA1	
26	122	AT190254	Vũ Anh	Tuấn	6	9	6,9	1	07/01/2026	7h30	301-TA1	
27	123	AT190255	Nguyễn Hoàng	Tùng	6,5	9	7,3	1	07/01/2026	7h30	301-TA1	
28	124	AT190558	Nguyễn Vũ Thành	Việt	4	9	5,5	1	07/01/2026	7h30	301-TA1	
29	125	AT190358	Phạm Phan Bá	Việt	9	10	9,3	1	07/01/2026	7h30	301-TA1	
30	126	AT190359	Nguyễn Văn	Vinh	8,5	10	9	1	07/01/2026	7h30	301-TA1	

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2026
PHÒNG KT&ĐBCLD

DANH SÁCH THÍ SINH
Năm học 2025-2026. Học kỳ 1

Môn thi: **Lý thuyết cơ sở dữ liệu**

Hình thức thi: Trắc nghiệm

Thời gian làm bài: (phút)

Tổng số thí sinh: 435

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
1	447	CT090101	Bùi Phúc	An	9	10	9,3	1	07/01/2026	8h30	203-TA1	
2	187	AT210301	Chu Văn Trường	An	7	10	7,9	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
3		CT090301	Hoàng Lê Bảo	An	9,2	9	9,1	1				Nợ HP
4	361	AT210501	Lê Thành	An	7,5	9	8	1	07/01/2026	8h30	201-TA1	
5	155	AT210101	Nguyễn Đức	An	4	10	5,8	1	07/01/2026	7h30	201-TA1	
6	479	AT210201	Nguyễn Trường	An	8,9	8,5	8,8	1	07/01/2026	8h30	101-TA3	
7	362	CT090201	Tăng Hải	An	6,8	9,5	7,6	1	07/01/2026	8h30	201-TA1	
8	100	CT090202	Trịnh Quang	An	9,2	10	9,4	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
9	307	AT210401	Vũ Văn	An	8,3	10	8,8	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
10	308	CT090204	An Quốc	Anh	8,8	10	9,2	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
11	241	AT210104	Đàm Duy	Anh	8,5	10	9	1	07/01/2026	7h30	203-TA1	
12	101	AT210404	Đinh Tuấn	Anh	6,3	10	7,4	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
13	480	CT090205	Đoàn Đức	Anh	9,2	10	9,4	1	07/01/2026	8h30	101-TA3	
14	188	AT210202	Hà Ngọc	Anh	7,3	10	8,1	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
15		CT090104	Hoàng Phương	Anh	9,2	8	8,8	1				Nợ HP
16	309	CT090105	Hoàng Tuấn	Anh	9	9	9	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
17	189	AT210405	Lê Đức	Anh	6,8	10	7,8	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
18	393	AT210504	Lê Đức	Anh	8,5	10	9	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
19	448	CT090302	Lê Hoàng	Anh	9,6	10	9,7	1	07/01/2026	8h30	203-TA1	
20		CT090106	Lê Nhật	Anh	7	7,5	7,2	1				Nợ HP
21	156	CT090102	Lê Thế	Anh	8,2	10	8,7	1	07/01/2026	7h30	201-TA1	
22	363	AT210502	Lê Việt Phương	Anh	8	10	8,6	1	07/01/2026	8h30	201-TA1	
23	102	CT090304	Ngô Duy	Anh	9,4	9,5	9,4	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
24	190	AT210102	Ngô Thân Ngọc	Anh	5,5	10	6,9	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
25	242	AT210205	Nguyễn Đức	Anh	8	10	8,6	1	07/01/2026	7h30	203-TA1	
26	364	CT090203	Nguyễn Đức	Anh	9,2	9	9,1	1	07/01/2026	8h30	201-TA1	
27	449	AT210203	Nguyễn Thế	Anh	6,5	8	7	1	07/01/2026	8h30	203-TA1	
28		AT210303	Nông Đức	Anh	-10	-10	-10	1				Cấm thi
29	365	AT210302	Phạm Hải	Anh	4	9,5	5,7	1	07/01/2026	8h30	201-TA1	
30	243	CT090103	Phạm Thế	Anh	9,2	9	9,1	1	07/01/2026	7h30	203-TA1	
31	310	CT090303	Phạm Thị Quỳnh	Anh	8,4	10	8,9	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
32	366	AT210402	Phùng Nhật	Anh	7,7	10	8,4	1	07/01/2026	8h30	201-TA1	
33	394	CT090305	Thái Việt	Anh	10	10	10	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
34	191	AT210304	Tô Duy	Anh	4	10	5,8	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
35	367	AT210103	Trần Bá	Anh	4	10	5,8	1	07/01/2026	8h30	201-TA1	
36	481	AT210204	Trần Hoàng	Anh	7,7	10	8,4	1	07/01/2026	8h30	101-TA3	
37	273	AT210503	Trịnh Quang Tuấn	Anh	6,5	10	7,6	1	07/01/2026	7h30	101-TA3	
38	192	AT210403	Trương Quốc	Anh	7,7	10	8,4	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
39	274	AT210305	Võ Tuấn	Anh	5	10	6,5	1	07/01/2026	7h30	101-TA3	
40	244	AT210505	Bùi Xuân	Ba	6	9	6,9	1	07/01/2026	7h30	203-TA1	
41	157	AT210306	Đỗ Quốc	Bảo	7,7	9	8,1	1	07/01/2026	7h30	201-TA1	
42	193	AT210207	Lục Tuấn	Bảo	8,9	10	9,2	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
43	395	CT090107	Phạm Nguyễn Quốc	Bảo	7,5	7,5	7,5	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
44	103	AT210206	Hà Xuân	Bắc	7,6	10	8,3	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
45	194	AT210105	Trần Phương	Bắc	5,5	10	6,9	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
46	482	AT210307	Dương Đức	Bình	5,8	9	6,8	1	07/01/2026	8h30	101-TA3	
47	396	AT210406	Nguyễn Đức	Bình	8,5	10	9	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
48	245	AT210506	Kiều Minh	Chiến	7,5	10	8,3	1	07/01/2026	7h30	203-TA1	
49	275	AT210507	Nguyễn Khắc	Chiến	8	10	8,6	1	07/01/2026	7h30	101-TA3	
50	104	AT210106	Nguyễn Trung	Chiến	4	9	5,5	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
51	450	CT090206	Trần Ngọc	Chiêu	6,8	10	7,8	1	07/01/2026	8h30	203-TA1	
52	397	CT090207	Vũ Đức	Chính	7,6	10	8,3	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
53	483	CT090306	Vũ Quang	Chính	9,4	9	9,3	1	07/01/2026	8h30	101-TA3	
54	105	CT090108	Hoàng Minh	Công	10	10	10	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
55	276	CT090307	Nguyễn Doãn Thành	Công	9,4	9,5	9,4	1	07/01/2026	7h30	101-TA3	
56	106	CT090208	Hoàng Mạnh	Cường	8,8	10	9,2	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
57	368	CT090109	Lò Mạnh	Cường	8,4	10	8,9	1	07/01/2026	8h30	201-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
58	451	AT210108	Phạm Ngọc	Cường	7	10	7,9	1	07/01/2026	8h30	203-TA1	
59	107	AT210107	Vũ Mạnh	Cường	7,5	10	8,3	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
60	311	AT210508	Trần Phúc	Diện	9,5	10	9,7	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
61	277	AT210509	Đoàn Kim Ngọc	Diệp	8	10	8,6	1	07/01/2026	7h30	101-TA3	
62	158	AT210114	Dương Mạnh	Dũng	4,6	9	5,9	1	07/01/2026	7h30	201-TA1	
63	195	CT090308	Đặng Thùy	Dung	9,6	10	9,7	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
64	246	CT090315	Đỗ Mạnh Hùng	Dũng	9,2	10	9,4	1	07/01/2026	7h30	203-TA1	
65	312	AT210314	Lê Tiến	Dũng	5	10	6,5	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
66		CT090314	Ngô Văn	Dũng	8,4	10	8,9	1				Nợ HP
67	108	AT210313	Nguyễn Duy Anh	Dũng	6,5	10	7,6	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
68	159	AT210413	Nguyễn Mạnh	Dũng	8,7	10	9,1	1	07/01/2026	7h30	201-TA1	
69	452	AT210513	Nguyễn Tiên	Dũng	5,5	10	6,9	1	07/01/2026	8h30	203-TA1	
70	279	AT210214	Nguyễn Việt	Dũng	8,5	9,5	8,8	1	07/01/2026	7h30	101-TA3	
71	247	AT210414	Phạm Quang	Dũng	6,2	10	7,3	1	07/01/2026	7h30	203-TA1	
72	109	AT210514	Phạm Văn	Dũng	9	9	9	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
73		CT090116	Phạm Vũ	Dũng	8,2	7,5	8	1				Nợ HP
74	278	CT090214	Trần Thị Vân	Dung	8,8	10	9,2	1	07/01/2026	7h30	101-TA3	
75	110	AT210318	Dương Quang	Duy	6,5	10	7,6	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
76	484	AT210416	Đào Hải	Duy	9,5	10	9,7	1	07/01/2026	8h30	101-TA3	
77	280	AT210316	Đặng Khánh	Duy	4,2	9	5,6	1	07/01/2026	7h30	101-TA3	
78	111	AT210415	Đặng Thanh	Duy	5,4	10	6,8	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
79	398	CT090216	Hoàng	Duy	8,4	10	8,9	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
80	399	AT210317	Lê Nhật	Duy	6,5	10	7,6	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
81	400	AT210515	Nguyễn Đạo Khánh	Duy	10	10	10	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
82	369	AT210116	Nguyễn Nhật	Duy	4	9	5,5	1	07/01/2026	8h30	201-TA1	
83	281	AT210217	Nguyễn Nhật	Duy	7,2	10	8	1	07/01/2026	7h30	101-TA3	
84	313	CT090316	Phạm Đức	Duy	10	9	9,7	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
85	196	AT210516	Tạ Đình Hoàng	Duy	8	10	8,6	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
86	282	AT210117	Võ Văn	Duy	5,5	10	6,9	1	07/01/2026	7h30	101-TA3	
87		CT040412	Đỗ Ngọc Tùng	Dương	-100	-100	-100	1				Cấm thi
88	248	CT090117	Hoàng Văn	Dương	9,2	7,5	8,7	1	07/01/2026	7h30	203-TA1	
89	314	AT210115	Nguyễn Thái	Dương	5	10	6,5	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
90	453	AT210215	Nguyễn Trần Đăng	Dương	9,3	10	9,5	1	07/01/2026	8h30	203-TA1	
91	112	CT090215	Nguyễn Xuân	Dương	7,6	10	8,3	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
92	370	AT210216	Phạm Đăng	Dương	8,6	10	9	1	07/01/2026	8h30	201-TA1	
93	197	AT210315	Trần Nhật	Dương	6	10	7,2	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
94	198	AT210208	Tạ Liên	Đài	9,3	10	9,5	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
95	113	AT210209	Trần Hữu	Đai	8,9	10	9,2	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
96	401	CT090210	Đặng Lê Quang	Đạt	9,2	9,5	9,3	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
97	454	CT090111	Đỗ Như	Đạt	9,2	10	9,4	1	07/01/2026	8h30	203-TA1	
98	199	AT210408	Lăng Thành	Đạt	5,8	10	7,1	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
99	402	CT090312	Lê Mạnh	Đạt	9,4	8	9	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
100	485	CT090112	Lê Xuân	Đạt	9,4	7,5	8,8	1	07/01/2026	8h30	101-TA3	
101	249	AT210310	Nguyễn Việt	Đạt	4	10	5,8	1	07/01/2026	7h30	203-TA1	
102	371	AT210309	Nông Đức	Đạt	5	10	6,5	1	07/01/2026	8h30	201-TA1	
103	200	AT210410	Phạm Tuấn	Đạt	7	10	7,9	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
104	160	CT090211	Trần Tiên	Đạt	6	10	7,2	1	07/01/2026	7h30	201-TA1	
105	403	CT090311	Trịnh Đức	Đạt	8,8	10	9,2	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
106	250	AT210409	Vũ Mạch Tuấn	Đạt	7,5	10	8,3	1	07/01/2026	7h30	203-TA1	
107	201	AT210308	Lê Hải	Đặng	7,3	9,5	8	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
108	372	AT210210	Nguyễn Hải	Đặng	7,5	8	7,7	1	07/01/2026	8h30	201-TA1	
109	455	CT090310	Trần Hải	Đặng	9,4	10	9,6	1	07/01/2026	8h30	203-TA1	
110	202	CT090209	Triệu Hải	Đặng	9,2	9	9,1	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
111	251	CT090309	Vũ Trần Hải	Đặng	9	8	8,7	1	07/01/2026	7h30	203-TA1	
112	404	CT090113	Nguyễn Bá	Đoàn	10	10	10	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
113	315	AT210510	Nông Tuấn	Đoàn	7	10	7,9	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
114	373	AT210211	Bùi Anh	Đông	9,3	10	9,5	1	07/01/2026	8h30	201-TA1	
115	405	AT210109	Nguyễn Phương	Đông	5,5	10	6,9	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
116	203	CT090313	Bùi Minh	Đức	9,2	9	9,1	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
117		CT090115	Đặng Minh	Đức	9,2	8	8,8	1				Nợ HP
118	486	AT210113	Lê Huy	Đức	7,5	10	8,3	1	07/01/2026	8h30	101-TA3	
119	406	AT210511	Lê Minh	Đức	9	10	9,3	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
120	252	AT210411	Lê Thành	Đức	6,3	10	7,4	1	07/01/2026	7h30	203-TA1	
121	487	CT090212	Nguyễn Bá	Đức	6,8	10	7,8	1	07/01/2026	8h30	101-TA3	
122	283	CT090213	Nguyễn Đình	Đức	8,8	10	9,2	1	07/01/2026	7h30	101-TA3	
123	114	AT210212	Nguyễn Hữu	Đức	9,7	10	9,8	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
124	489	AT210311	Nguyễn Minh	Đức	5	10	6,5	1	07/01/2026	8h30	101-TA3	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
125	488	AT210312	Nguyễn Minh	Đức	4	8,5	5,4	1	07/01/2026	8h30	101-TA3	
126	204	AT210412	Nguyễn Minh	Đức	7,9	10	8,5	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
127	253	AT210111	Nguyễn Tấn	Đức	6,5	10	7,6	1	07/01/2026	7h30	203-TA1	
128	316	CT090114	Phạm Minh	Đức	8,4	7,5	8,1	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
129	374	AT210512	Phan Văn	Đức	8	10	8,6	1	07/01/2026	8h30	201-TA1	
130	490	AT210112	Trần Tiến	Đức	6,5	10	7,6	1	07/01/2026	8h30	101-TA3	
131	491	AT210110	Vũ Anh	Đức	6,5	9	7,3	1	07/01/2026	8h30	101-TA3	
132	456	CT090317	Đoàn Trường	Giang	8,8	10	9,2	1	07/01/2026	8h30	203-TA1	
133	407	AT210418	Nguyễn Công	Giang	7,5	9	8	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
134	161	AT210517	Nguyễn Hoàng	Giang	8	10	8,6	1	07/01/2026	7h30	201-TA1	
135	284	CT090118	Phan Trường	Giang	9,4	9	9,3	1	07/01/2026	7h30	101-TA3	
136	254	AT210417	Vũ Nam	Giang	8,5	10	9	1	07/01/2026	7h30	203-TA1	
137	162	CT090119	Lê Thị	Hà	9	10	9,3	1	07/01/2026	7h30	201-TA1	
138	457	AT210518	Nguyễn Mạnh	Hà	7	10	7,9	1	07/01/2026	8h30	203-TA1	
139	492	AT210118	Phạm Việt	Hà	6,5	9	7,3	1	07/01/2026	8h30	101-TA3	
140	493	AT210219	Đàm Minh	Hải	9	10	9,3	1	07/01/2026	8h30	101-TA3	
141	458	AT210119	Nguyễn Ngọc	Hải	5	10	6,5	1	07/01/2026	8h30	203-TA1	
142	115	CT090217	Phạm Hoàng	Hải	9,2	10	9,4	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
143	255	AT210319	Ma Văn	Hào	5,4	9,5	6,6	1	07/01/2026	7h30	203-TA1	
144	163	AT210220	Bùi Thu	Hàng	6,3	9	7,1	1	07/01/2026	7h30	201-TA1	
145	459	AT210320	Vũ Đức	Hậu	5	10	6,5	1	07/01/2026	8h30	203-TA1	
146	205	AT210419	Nguyễn Thái	Hiền	6,2	10	7,3	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
147	256	AT210519	Đào Ngọc	Hiệp	7	10	7,9	1	07/01/2026	7h30	203-TA1	
148	375	AT210420	Trần Hoàng	Hiệp	5,4	10	6,8	1	07/01/2026	8h30	201-TA1	
149	376	AT210520	Vũ Công	Hiệp	7,5	10	8,3	1	07/01/2026	8h30	201-TA1	
150	164	CT090218	Vũ Minh	Hiệp	9,2	10	9,4	1	07/01/2026	7h30	201-TA1	
151	317	AT210222	Bùi Minh	Hiếu	9	10	9,3	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
152	116	AT210321	Bùi Minh	Hiếu	6,5	10	7,6	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
153	257	AT210421	Cao Trọng	Hiếu	8,2	10	8,7	1	07/01/2026	7h30	203-TA1	
154	377	CT080121	Dương Văn	Hiếu	8,4	10	8,9	1	07/01/2026	8h30	201-TA1	
155	117	AT210120	Đình Văn	Hiếu	6,5	10	7,6	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
156	408	CT090319	Nguyễn Trung	Hiếu	9,6	10	9,7	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
157	206	CT090318	Nguyễn Trung	Hiếu	9,6	10	9,7	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
158	118	AT210422	Nguyễn Văn	Hiếu	8,5	10	9	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
159	119	AT210322	Nguyễn Việt	Hiếu	5,5	10	6,9	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
160	258	AT210121	Phạm Minh	Hiếu	7,5	10	8,3	1	07/01/2026	7h30	203-TA1	
161	120	AT210221	Ta Minh	Hiếu	9	10	9,3	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
162	285	CT090120	Trần Trung	Hiếu	9,2	10	9,4	1	07/01/2026	7h30	101-TA3	
163	165	AT210122	Lâm Ngọc	Hoàng	5	10	6,5	1	07/01/2026	7h30	201-TA1	
164	460	AT210521	Lê Việt	Hoàng	8	10	8,6	1	07/01/2026	8h30	203-TA1	
165	409	AT210522	Nguyễn Thọ	Hoàng	7	10	7,9	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
166	318	AT210123	Võ Khắc	Hợp	6,2	9	7	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
167	121	CT090121	Vì Văn	Huân	9,4	10	9,6	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
168	378	CT090220	Hoàng Huy	Hùng	9,2	10	9,4	1	07/01/2026	8h30	201-TA1	
169	410	AT210224	Nguyễn Tuấn	Hùng	10	9	9,7	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
170	166	AT210223	Nguyễn Việt	Hùng	8	8,5	8,2	1	07/01/2026	7h30	201-TA1	
171	319	CT090219	Phạm Tuấn	Hùng	8,6	10	9	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
172	167	AT210125	Đỗ Hữu	Huy	5,4	9	6,5	1	07/01/2026	7h30	201-TA1	
173	320	AT210325	Hoàng Gia	Huy	8,5	10	9	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
174	207	CT090221	Kim Gia	Huy	7,2	10	8	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
175	286	AT210425	Lê Hoàng	Huy	6,8	9	7,5	1	07/01/2026	7h30	101-TA3	
176	208	AT210426	Mai Quang	Huy	7,7	10	8,4	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
177	259	CT090321	Nguyễn Đình	Huy	9,4	10	9,6	1	07/01/2026	7h30	203-TA1	
178	209	CT090122	Nguyễn Đình Quang	Huy	8,8	10	9,2	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
179	210	CT090322	Nguyễn Đức	Huy	9	10	9,3	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
180	122	CT090323	Nguyễn Hữu	Huy	8,2	10	8,7	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
181	287	AT210225	Nguyễn Quang	Huy	5,4	9	6,5	1	07/01/2026	7h30	101-TA3	
182	211	AT210226	Nguyễn Quang	Huy	8,5	9	8,7	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
183	494	CT090123	Nguyễn Văn	Huy	8,8	9	8,9	1	07/01/2026	8h30	101-TA3	
184	212	CT090224	Nguyễn Văn	Huy	8,8	10	9,2	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
185	495	AT210124	Nguyễn Xuân	Huy	6,9	9	7,5	1	07/01/2026	8h30	101-TA3	
186	213	CT090324	Phạm Trịnh Gia	Huy	9	9	9	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
187	321	AT210326	Trần Quang	Huy	5	8	5,9	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
188	411	CT090222	Trần Quốc	Huy	7,6	9	8	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
189	412	CT090223	Vũ Quang	Huy	9,6	9	9,4	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
190	123	AT210525	Nguyễn Đàm Thu	Huyền	8	10	8,6	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
191		CT090124	Chu Thế	Huỳnh	9	10	9,3	1				Nợ HP

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
192	461	AT210324	Kiều Tuấn	Hưng	8	10	8,6	1	07/01/2026	8h30	203-TA1	
193	288	AT210323	Nguyễn Duy	Hưng	7,9	9	8,2	1	07/01/2026	7h30	101-TA3	
194	413	AT210424	Nguyễn Trương Quang	Hưng	7,2	10	8	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
195	289	AT210423	Trần Thế	Hưng	7,9	10	8,5	1	07/01/2026	7h30	101-TA3	
196	290	CT090320	Triệu Việt	Hưng	9,2	10	9,4	1	07/01/2026	7h30	101-TA3	
197	260	AT210523	Vũ Đình	Hưng	8,5	10	9	1	07/01/2026	7h30	203-TA1	
198	462	AT210524	Lê Duy	Hường	8,5	8	8,4	1	07/01/2026	8h30	203-TA1	
199	214	AT210526	Nguyễn Đăng	Khải	8	10	8,6	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
200	463	AT210126	Đặng Nguyễn	Khang	7	10	7,9	1	07/01/2026	8h30	203-TA1	
201	215	AT210228	Bùi Quang	Khánh	6,1	5	5,8	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
202	216	CT090226	Dương Duy	Khánh	8,4	9,5	8,7	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
203	322	AT210528	Đỗ Nam	Khánh	8	10	8,6	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
204	217	AT210328	Giáp Đăng	Khánh	4,5	10	6,2	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
205	261	AT210327	Hoàng Ngọc	Khánh	4	8	5,2	1	07/01/2026	7h30	203-TA1	
206	291	AT210428	Lê Nam	Khánh	6,2	10	7,3	1	07/01/2026	7h30	101-TA3	
207	464	CT090225	Lưu Minh	Khánh	8,8	10	9,2	1	07/01/2026	8h30	203-TA1	
208	292	AT210229	Ngô Văn	Khánh	8	10	8,6	1	07/01/2026	7h30	101-TA3	
209	293	AT210127	Nguyễn Duy	Khánh	4	10	5,8	1	07/01/2026	7h30	101-TA3	
210	323	AT210329	Nguyễn Nam	Khánh	5,5	10	6,9	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
211	218	AT210427	Nông Quốc	Khánh	7,7	10	8,4	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
212	124	AT210227	Phạm Lê	Khanh	7,2	10	8	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
213	324	AT210330	Phạm Hữu	Khiêm	9,2	9	9,1	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
214	414	CT090326	Hà Danh	Khoa	9,2	9	9,1	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
215	465	AT210529	Nguyễn Đăng	Khôi	7,5	9	8	1	07/01/2026	8h30	203-TA1	
216	219	AT210430	Nguyễn Minh	Khôi	7,5	10	8,3	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
217	220	AT210429	Phạm Cao	Khôi	8,7	10	9,1	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
218		CT090125	Lâm Văn	Khuê	-10	-10	-10	1				Cấm thi; Nợ HP
219	294	AT210530	Nguyễn Trung	Kiên	7,5	10	8,3	1	07/01/2026	7h30	101-TA3	
220	168	CT090126	Nguyễn Văn	Kiên	9,8	10	9,9	1	07/01/2026	7h30	201-TA1	
221	262	CT090227	Nguyễn Văn	Kiên	6,8	9	7,5	1	07/01/2026	7h30	203-TA1	
222	325	AT210129	Nguyễn Đình	Kỳ	6,5	10	7,6	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
223	415	CT090228	Nguyễn Vũ	Kỳ	7,6	8	7,7	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
224	416	AT210130	Lê Phạm Thị	Lài	6,5	10	7,6	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
225	326	AT210231	Mai Bảo	Lâm	6,6	10	7,6	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
226	327	AT210331	Nguyễn Hồ Bảo	Lâm	6,5	8	7	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
227	169	AT210257	Nguyễn Phú	Lâm	5	10	6,5	1	07/01/2026	7h30	201-TA1	
228		AT210230	Trần Quang	Lâm	7,5	5	6,8	1				Nợ HP
229	328	AT210131	Vũ Tùng	Lâm	5	10	6,5	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
230	417	AT210432	Bùi Quang	Linh	8,2	10	8,7	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
231	379	AT210531	Lưu Nhật	Linh	9	10	9,3	1	07/01/2026	8h30	201-TA1	
232	329	AT210132	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	5,5	10	6,9	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
233	170	AT210532	Nguyễn Thùy	Linh	7,5	10	8,3	1	07/01/2026	7h30	201-TA1	
234	295	CT090327	Trịnh Thị	Linh	9	10	9,3	1	07/01/2026	7h30	101-TA3	
235	330	AT210431	Trương Vũ Cẩm	Linh	9,7	10	9,8	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
236	331	AT210332	Từ Thị Khánh	Linh	7	10	7,9	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
237	171	AT210434	Cao Văn	Long	6,1	9	7	1	07/01/2026	7h30	201-TA1	
238	125	CT090127	Đặng Hoàng	Long	9,6	9	9,4	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
239	221	AT210433	Hà Văn	Long	6,8	10	7,8	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
240	380	AT210233	Lê Minh	Long	8,9	10	9,2	1	07/01/2026	8h30	201-TA1	
241	263	AT210232	Nguyễn Khả Đức	Long	5,6	9	6,6	1	07/01/2026	7h30	203-TA1	
242	332	CT090128	Nguyễn Tấn Hoàng	Long	9,6	9	9,4	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
243	126	CT090129	Nguyễn Thành	Long	9,6	9	9,4	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
244	296	AT210133	Nguyễn Thành	Long	10	10	10	1	07/01/2026	7h30	101-TA3	
245	496	AT210334	Nguyễn Việt Nhật	Long	5,4	9	6,5	1	07/01/2026	8h30	101-TA3	
246	127	AT210333	Phạm Nhật	Long	4	9,5	5,7	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
247	172	AT210134	Thái Thành	Long	6,5	10	7,6	1	07/01/2026	7h30	201-TA1	
248	333	CT090328	Đình Tiến	Lợi	9,8	10	9,9	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
249	128	CT090229	Nguyễn Thành	Luân	8	10	8,6	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
250	222	AT210533	Phan Thành	Luân	7,5	10	8,3	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
251	497	AT210534	Nguyễn Việt Bảo	Lương	9	9	9	1	07/01/2026	8h30	101-TA3	
252	381	AT210234	Trần Thị Thanh	Mai	8,6	10	9	1	07/01/2026	8h30	201-TA1	
253	264	CT090329	Bùi Duy	Mạnh	9,4	8,5	9,1	1	07/01/2026	7h30	203-TA1	
254	466	CT090230	Nguyễn Đức	Mạnh	8	10	8,6	1	07/01/2026	8h30	203-TA1	
255	334	CT090130	Nguyễn Tiến	Mạnh	9,6	9	9,4	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
256	467	AT210235	Trương Đức	Mạnh	8,2	10	8,7	1	07/01/2026	8h30	203-TA1	
257	129	AT210535	Cao Tiến	Minh	9,5	10	9,7	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
258	223	AT210136	Lê Văn	Minh	6	10	7,2	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
259	418	AT210536	Nguyễn Bình	Minh	9	10	9,3	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
260	335	AT210336	Nguyễn Công	Minh	4,2	9	5,6	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
261	419	AT210435	Nguyễn Nhật	Minh	6,1	9	7	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
262	336	CT090132	Nguyễn Quang	Minh	9,8	10	9,9	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
263	337	CT090231	Nguyễn Quang	Minh	8,6	10	9	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
264	420	AT210135	Thái Duy	Minh	5	10	6,5	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
265	382	AT210436	Trần Đức	Minh	7,9	10	8,5	1	07/01/2026	8h30	201-TA1	
266	130	AT210335	Trần Thủy	Minh	6,5	9,5	7,4	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
267	131	CT090330	Vũ Nguyễn Đức	Minh	9,8	9	9,6	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
268	224	CT090131	Vũ Tiên	Minh	9,6	8	9,1	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
269	132	AT210337	Đặng Hoàng	Nam	6	10	7,2	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
270	383	AT210338	Đỗ Hoài	Nam	6,5	10	7,6	1	07/01/2026	8h30	201-TA1	
271	338	AT210236	Đỗ Hoài	Nam	8,5	9	8,7	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
272	133	AT210437	Đỗ Phương	Nam	7,6	10	8,3	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
273	468	AT190234	Lô Hoàng	Nam	6	7,5	6,5	1	07/01/2026	8h30	203-TA1	
274	384	AT190335	Nguyễn Huy	Nam	8,5	7,5	8,2	1	07/01/2026	8h30	201-TA1	
275	339	AT210438	Nguyễn Ngọc	Nam	8,2	10	8,7	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
276	340	CT090232	Nguyễn Văn	Nam	8,8	10	9,2	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
277	421	AT210237	Nguyễn Văn Hoàng	Nam	9,2	10	9,4	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
278	173	CT090233	Đặng Thị	Nga	8,4	10	8,9	1	07/01/2026	7h30	201-TA1	
279	297	AT210537	Nông Thị	Nga	6,5	10	7,6	1	07/01/2026	7h30	101-TA3	
280	498	AT210538	Nguyễn Thị Kim	Ngân	8	10	8,6	1	07/01/2026	8h30	101-TA3	
281	385	AT210137	Trần Kim	Ngân	7	10	7,9	1	07/01/2026	8h30	201-TA1	
282	422	AT210138	Dư Trọng	Nghĩa	4	9	5,5	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
283	134	CT090331	Lê Bá	Nghĩa	9,6	9	9,4	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
284	225	CT090234	Vương Khả	Nghĩa	5,6	9	6,6	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
285	135	AT210238	Bùi Thị Kim	Ngọc	9	10	9,3	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
286	136	CT090332	Đỗ Đức	Nguyên	9,2	10	9,4	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
287	174	CT090133	Nguyễn Trung	Nguyên	9,8	9	9,6	1	07/01/2026	7h30	201-TA1	
288	423	AT210239	Nguyễn Tuấn	Nguyên	8,3	10	8,8	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
289	386	AT210339	Bùi Thanh	Nhân	7,7	9	8,1	1	07/01/2026	8h30	201-TA1	
290		AT210340	Cao Văn	Nhân	-10	-10	-10	1				Cấm thi
291	137	CT090333	Lương Quang	Nhật	10	7,5	9,3	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
292	424	CT090134	Nguyễn Xuân	Nhất	8,8	7,5	8,4	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
293	469	AT210439	Bùi Quỳnh	Như	6,3	10	7,4	1	07/01/2026	8h30	203-TA1	
294	175	AT210440	Nguyễn Trần Thái	Ninh	7,7	10	8,4	1	07/01/2026	7h30	201-TA1	
295	470	CT090334	Chữ Thanh	Phong	9,8	10	9,9	1	07/01/2026	8h30	203-TA1	
296	265	AT210539	Hoàng Hữu	Phong	9,5	10	9,7	1	07/01/2026	7h30	203-TA1	
297	298	AT210540	Ngô Thọ Kỳ	Phong	6,8	7,5	7	1	07/01/2026	7h30	101-TA3	
298	138	AT210240	Dương Xuân	Phú	8,5	9	8,7	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
299	176	AT210139	Đàm Văn	Phú	4	8	5,2	1	07/01/2026	7h30	201-TA1	
300		AT210140	Trịnh Hữu	Phú	-10	-10	-10	1				Cấm thi
301	341	AT210342	Đặng Hồng	Phúc	4	9	5,5	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
302	342	AT210341	Hoàng Minh	Phúc	7,5	10	8,3	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
303	266	CT090135	Nguyễn Hoàng	Phúc	9,8	9	9,6	1	07/01/2026	7h30	203-TA1	
304	299	AT210241	Nguyễn Hồng	Phúc	8,3	10	8,8	1	07/01/2026	7h30	101-TA3	
305	139	CT090235	Nguyễn Trọng	Phúc	9,2	10	9,4	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
306	499	CT090136	Vũ Hữu	Phúc	9,8	10	9,9	1	07/01/2026	8h30	101-TA3	
307	425	CT090236	Trần Hoàng	Phước	9,6	9,5	9,6	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
308	226	CT090237	Nguyễn Minh	Phương	9	10	9,3	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
309	471	AT210242	Nguyễn Đình	Quang	9	10	9,3	1	07/01/2026	8h30	203-TA1	
310	140	AT210143	Nguyễn Minh	Quang	5,5	10	6,9	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
311	426	AT210142	Trần Minh	Quang	4	10	5,8	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
312	387	AT210441	Nguyễn Văn	Quân	7,6	10	8,3	1	07/01/2026	8h30	201-TA1	
313	141	AT210442	Phạm Anh	Quân	6,6	10	7,6	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
314	343	CT090238	Phạm Anh	Quân	8	10	8,6	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
315	300	AT210542	Phạm Minh	Quân	8,5	10	9	1	07/01/2026	7h30	101-TA3	
316	344	AT210541	Trần Nhật Minh	Quân	8,5	10	9	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
317	472	CT090335	Lê Ngọc	Quốc	9,6	10	9,7	1	07/01/2026	8h30	203-TA1	
318	427	CT090336	Nguyễn Minh	Quý	9,6	9	9,4	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
319	267	CT090337	Nguyễn Thảo	Quyên	9,8	8	9,3	1	07/01/2026	7h30	203-TA1	
320	473	AT210243	Tông Nhật	Quyên	8,2	9	8,4	1	07/01/2026	8h30	203-TA1	
321	227	AT210344	Lữ Như	Quỳnh	5,4	9	6,5	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
322	228	AT210343	Nguyễn Như	Quỳnh	7,5	10	8,3	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
323	301	AT210443	Hoàng Văn	Sáng	7,3	10	8,1	1	07/01/2026	7h30	101-TA3	
324	302	AT210444	Nguyễn Ánh	Sáng	7,9	10	8,5	1	07/01/2026	7h30	101-TA3	
325	500	CT090338	Nguyễn Bá	Sáng	10	10	10	1	07/01/2026	8h30	101-TA3	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
326	229	AT210144	Đặng Minh	Son	6,5	10	7,6	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
327	268	AT210244	Đặng Thế	Son	8,6	9	8,7	1	07/01/2026	7h30	203-TA1	
328	303	AT210544	Lê Tài	Son	8	10	8,6	1	07/01/2026	7h30	101-TA3	
329	428	AT210543	Nguyễn Hồng	Son	10	10	10	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
330		AT210245	Nguyễn Hồng	Son	8,7	9	8,8	1				Nợ HP
331	345	CT090137	Nguyễn Lê Ngọc	Son	9,6	8	9,1	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
332	230	AT210346	Nguyễn Văn	Tài	5,4	8,5	6,3	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
333	388	AT210445	Nguyễn Đức	Tần	6,5	10	7,6	1	07/01/2026	8h30	201-TA1	
334	501	CT090138	Nguyễn Ngọc	Thái	9,8	7,5	9,1	1	07/01/2026	8h30	101-TA3	
335	304	AT210446	Quách An	Thái	7,3	10	8,1	1	07/01/2026	7h30	101-TA3	
336	177	CT090339	Bùi Đức	Thành	9,8	9	9,6	1	07/01/2026	7h30	201-TA1	
337	231	AT200156	Lê Bá	Thanh	6,4	10	7,5	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
338	142	CT090241	Nguyễn Chí	Thanh	7,6	10	8,3	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
339	232	CT090139	Nguyễn Công	Thành	9,4	9	9,3	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
340	474	AT210247	Nguyễn Tiến	Thành	8,7	10	9,1	1	07/01/2026	8h30	203-TA1	
341	429	AT210246	Nguyễn Văn	Thành	6,9	10	7,8	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
342	346	AT210347	Nguyễn Văn	Thành	4,2	9	5,6	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
343	178	CT090140	Phan Quang	Thành	8,6	10	9	1	07/01/2026	7h30	201-TA1	
344	430	AT210146	Thái Đức	Thành	5,8	9	6,8	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
345	502	AT210348	Đặng Hương	Thảo	4,6	9	5,9	1	07/01/2026	8h30	101-TA3	
346	431	AT210447	Nguyễn Thị	Thảo	7,6	10	8,3	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
347	432	AT210546	Bùi Gia	Thăng	6,5	10	7,6	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
348	347	AT210545	Nguyễn Phú	Thăng	6	10	7,2	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
349	433	CT090239	Nguyễn Thọ	Thăng	8	10	8,6	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
350	434	CT090240	Tạ Ngọc	Thăng	9,2	10	9,4	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
351	435	AT210145	Trần Đại	Thăng	6	10	7,2	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
352	348	AT210548	Đặng Duy	Thịnh	8	10	8,6	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
353	436	AT210547	Nguyễn Thái	Thịnh	8	9	8,3	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
354	437	CT090340	Nguyễn Văn Cường	Thịnh	10	10	10	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
355	503	AT210147	Phùng Thị	Thom	5,5	10	6,9	1	07/01/2026	8h30	101-TA3	
356	269	AT210148	Nguyễn Đức	Thuần	4,6	9	5,9	1	07/01/2026	7h30	203-TA1	
357	476	AT180545	Nguyễn Văn	Tiện	4,4	10	6,1	1	07/01/2026	8h30	203-TA1	
358	179	AT210248	Phan Đồng	Tiến	9	10	9,3	1	07/01/2026	7h30	201-TA1	
359	438	CT090341	Phan Minh	Tiến	9,8	10	9,9	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
360	475	CT090242	Trần Xuân	Tiến	9,6	10	9,7	1	07/01/2026	8h30	203-TA1	
361	143	CT090142	Trương Hoàng	Tiến	9,6	8	9,1	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
362		CT090342	Vũ Phạm Ngọc	Tiến	-10	-10	-10	1				Cấm thi
363		CT090143	Hà Văn	Toàn	-10	-10	-10	1				Cấm thi
364	270	AT200159	Lương Ngọc	Toàn	8	10	8,6	1	07/01/2026	7h30	203-TA1	
365	439	AT210249	Nguyễn Mạnh	Toàn	9	10	9,3	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
366	180	CT090243	Đinh Thị Thanh	Trang	8,4	10	8,9	1	07/01/2026	7h30	201-TA1	
367		AT210549	Hoàng Thùy	Trang	-100	-100	-100	1				Cấm thi; Nợ HP
368	233	AT210450	Lê Hà	Trang	9,5	10	9,7	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
369	181	AT210449	Tạ Phương	Trang	7,2	10	8	1	07/01/2026	7h30	201-TA1	
370	504	AT210350	Vũ Huyền	Trang	6,5	10	7,6	1	07/01/2026	8h30	101-TA3	
371	349	AT210349	Nguyễn Quỳnh	Trâm	6,5	10	7,6	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
372	505	AT210550	Nguyễn Đức	Trí	9	10	9,3	1	07/01/2026	8h30	101-TA3	
373	440	CT090244	Võ Minh	Trí	10	10	10	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
374	144	AT210149	Lê Đức	Triết	9	10	9,3	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
375	350	AT210258	Bùi Hoàng	Triệu	6,9	10	7,8	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
376	234	AT210150	Vì Thị Kiều	Trình	5	10	6,5	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
377	389	AT210250	Đặng Văn	Trọng	8	10	8,6	1	07/01/2026	8h30	201-TA1	
378	145	CT090245	Phạm Thanh	Trúc	8,4	10	8,9	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
379	351	AT210251	Bùi Thế	Trung	8,9	10	9,2	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
380	441	CT090144	Đặng Quang	Trung	9,2	8	8,8	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
381	235	AT210351	Đỗ Kiên	Trung	5	9	6,2	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
382	236	AT210352	Lê Hoàng	Trung	6,4	9	7,2	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
383	442	CT090246	Lê Thành	Trung	8	9	8,3	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
384	477	CT090145	Phạm Trần Chí	Trung	9,8	10	9,9	1	07/01/2026	8h30	203-TA1	
385	443	CT090343	Tiêu Quang	Trung	9,4	10	9,6	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
386	182	CT090344	Bùi Xuân	Trường	9,8	10	9,9	1	07/01/2026	7h30	201-TA1	
387	183	AT210451	Tô Đình	Trường	7,2	9	7,7	1	07/01/2026	7h30	201-TA1	
388	506	AT210452	Đàm Đức	Tú	9,5	10	9,7	1	07/01/2026	8h30	101-TA3	
389	352	AT210151	Hoàng Minh	Tú	5	9	6,2	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
390	390	CT090345	Lê Minh	Tú	10	10	10	1	07/01/2026	8h30	201-TA1	
391	271	CT090146	Ngô Văn	Tú	9,8	7,5	9,1	1	07/01/2026	7h30	203-TA1	
392	146	AT210552	Nguyễn Văn	Tú	6,5	10	7,6	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	

STT	SBD	Mã HVSV	Họ đệm	Tên	TP1	TP2	ĐQT	Lần thi	Ngày thi	Ca thi	Phòng	Ghi chú
393	147	AT210551	Nông Tuấn	Tú	8	10	8,6	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
394	353	CT090147	Cao Ngọc	Tuấn	9,8	10	9,9	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
395	354	CT090247	Đình Công	Tuấn	9,6	10	9,7	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
396	148	AT210353	Đỗ Anh	Tuấn	4	10	5,8	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
397	355	CT090346	Hoàng Mạnh	Tuấn	9,8	10	9,9	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
398	272	AT210253	Lê Huy	Tuấn	9,2	9	9,1	1	07/01/2026	7h30	203-TA1	
399	237	AT210152	Nguyễn Thanh	Tuấn	6,5	10	7,6	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
400	391	CT070259	Nguyễn Trọng	Tuấn	8	9	8,3	1	07/01/2026	8h30	201-TA1	
401	444	AT210354	Phạm Ngọc	Tuấn	7,3	9	7,8	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
402	149	AT210252	Trần Ngô Vi	Tuấn	4,9	10	6,4	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
403	478	AT210553	Bùi Quang	Tùng	8,5	10	9	1	07/01/2026	8h30	203-TA1	
404	305	AT210454	Bùi Quang	Tùng	6,8	10	7,8	1	07/01/2026	7h30	101-TA3	
405	507	AT210453	Nguyễn Thanh	Tùng	8,2	10	8,7	1	07/01/2026	8h30	101-TA3	
406	238	AT190557	Nguyễn Văn	Tùng	6,3	9	7,1	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
407	508	AT210554	Nguyễn Xuân	Tùng	10	10	10	1	07/01/2026	8h30	101-TA3	
408	150	AT210153	Tô Cảnh	Tùng	7,7	9	8,1	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
409	151	CT090347	Trần Đức	Tùng	9,8	10	9,9	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
410	356	CT090248	Trần Văn	Tùng	8,4	9	8,6	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
411	357	AT210254	Đào Ngọc	Tuyển	7	6	6,7	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
412	445	CT090348	Ngô Trọng	Tuyển	9,8	10	9,9	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
413	152	AT210154	Lê Xuân	Tường	7,3	9	7,8	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
414	509	AT210255	Nguyễn Trí	Vĩ	6,8	9,5	7,6	1	07/01/2026	8h30	101-TA3	
415	239	AT210455	Bùi Quang	Việt	8	10	8,6	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
416	153	AT210355	Đào Quốc	Việt	5,4	8,5	6,3	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
417	510	CT090249	Lê Đức	Việt	8	10	8,6	1	07/01/2026	8h30	101-TA3	
418	511	AT210356	Nguyễn Quốc	Việt	6,5	10	7,6	1	07/01/2026	8h30	101-TA3	
419	358	CT090148	Phạm Văn	Việt	9,8	10	9,9	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
420	154	CT090349	Trần Đình Quang	Việt	9,6	10	9,7	1	07/01/2026	7h30	102.1-TA1	
421	240	AT210456	Vi Hoàng	Việt	7,9	10	8,5	1	07/01/2026	7h30	202.1-TA1	
422	512	AT210555	Cao Quang	Vinh	10	10	10	1	07/01/2026	8h30	101-TA3	
423	392	CT090250	Nguyễn Trường	Vinh	9,6	10	9,7	1	07/01/2026	8h30	201-TA1	
424		AT210556	Phạm Phú	Vinh	-100	-100	-100	1				Cấm thi
425		CT090149	Phạm Thành	Vinh	-10	-10	-10	1				Cấm thi
426	184	AT210155	Đỗ Ngọc Nguyên	Vũ	5	9	6,2	1	07/01/2026	7h30	201-TA1	
427	185	AT210357	Lê Anh	Vũ	5,4	9	6,5	1	07/01/2026	7h30	201-TA1	
428	359	CT090350	Nguyễn Anh	Vũ	9,8	10	9,9	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
429		CT090150	Nguyễn Long	Vũ	6,8	10	7,8	1				Nợ HP
430	186	AT210256	Phạm Anh	Vũ	5,1	10	6,6	1	07/01/2026	7h30	201-TA1	
431	306	CT090251	Trần Đình	Vũ	9,6	10	9,7	1	07/01/2026	7h30	101-TA3	
432		AT210457	Đặng Việt	Vương	-10	-10	-10	1				Cấm thi
433	360	AT210557	Hoàng Minh	Vương	7,5	10	8,3	1	07/01/2026	8h30	102.1-TA1	
434	446	AT210156	Vũ Khánh	Vy	6,5	10	7,6	1	07/01/2026	8h30	202.2-TA1	
435		CT040355	Nguyễn Văn	Xuân	-10	-10	-10	1				Cấm thi

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2026

PHÒNG KT&ĐBCLĐT